

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 09-12-2022  
Về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Bảo Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Lê Văn Lại.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, cư trú tại: Tổ 3, ấp V, xã C, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Quang H, sinh năm 1977, cư trú tại: ấp V, xã C, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

**NHẬN THẤY:**

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Nguyễn Thị T trình bày:***

Chị và anh Trần Quang H chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời gian chung sống với nhau, thỉnh thoảng vợ chồng có cãi nhau nhưng mâu thuẫn cũng không có gì. Đến đầu năm 2022 thì mâu thuẫn trầm

trọng, do anh H thường xuyên đi uống rượu về là phiền vợ con, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc cho gia đình, đập phá đồ đạc, anh H đã bỏ nhà đi hơn 01 tháng, ít liên lạc về nhà. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Quang H.

Về con chung: có 01 người tên Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 24-4-2005, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn – anh Trần Quang H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân và con chung, anh thống nhất theo lời trình bày của chị T. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T tự ý quyết định mọi chuyện trong gia đình không bàn bạc với anh, anh có góp ý với chị T thì vợ chồng lời qua tiếng lại, cãi vã, anh có lớn tiếng với chị T, sau đó chị T bỏ về nhà mẹ ruột ở. Anh làm thợ hồ, cuối tuần có uống rượu nên chị T không thích. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 người tên Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 24-4-2005, trường hợp vợ chồng ly hôn thì theo nguyện vọng con muốn sống cùng ai thì người đó nuôi con, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:***

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đang sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đối với anh Trần Quang H về việc Ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 24-4-2005 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên và tự lao động sinh sống được. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **XÉT THẤY:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Trần Quang H, cư trú tại: **Ấp V, xã C, huyện C, tỉnh Tây Ninh** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị T và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T và anh H trình bày thống nhất quá trình sống chung, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H thường nhậu nhẹt, vợ chồng thường cãi vã thời gian kéo dài. Lời khai của chị T phù hợp với Biên bản xác minh ở địa phương về việc anh H thường hay chửi bới, xúc phạm chị T, không chăm lo cho gia đình.

Xét thấy, vợ chồng anh H và chị T có mâu thuẫn trầm trọng, không tôn trọng lẫn nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được hướng hàn gắn tình cảm gia đình. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H.

[3] Về con chung: Có 01 người tên Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 24-4-2005. Chị T yêu cầu được nuôi con, anh H yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Ngọc Nhi có nguyện vọng sinh sống cùng mẹ là chị T. Xét thấy, cháu N là con gái, có nguyện vọng sinh sống cùng mẹ nên cần giao cháu N cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên, tự lao động, sinh sống được. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đối với anh Trần Quang H về việc Ly hôn. Chị T và anh H không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 24-4-2005 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên, tự lao động, sinh sống được.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0017707 ngày 07-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hồ Thị Bảo Ngọc**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**